TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1514/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 1331/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Bùi Văn N.

Địa chỉ: xã ĐR, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Và bà Đặng Thị D.

Địa chỉ: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn N và bà Đặng Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đôi bên thỏa thuận giao con chung tên Bùi Gia B sinh ngày 24/4/2016 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông N cấp dưỡng phí tổn nuôi con hàng tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Lệ phí: Bà D thỏa thuận nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn N và bà Đặng Thị D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 16 tháng 02 năm 2016 do Ủy ban nhân dân xã ĐR, huyện T, tỉnh Đắk Nông cấp cho ông Bùi Văn N và bà Đặng Thị D không còn giá trị.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Gia B sinh ngày 24/4/2016 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông N cấp dưỡng phí tổn nuôi con hàng tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bà Đặng Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Bùi Văn N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Đặng Thị D thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004914 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

1331-HNST-21.11.22

2 000024 694122

22.12.2022 08:35

BÙI VĂN N

ĐẶNG THỊ D